

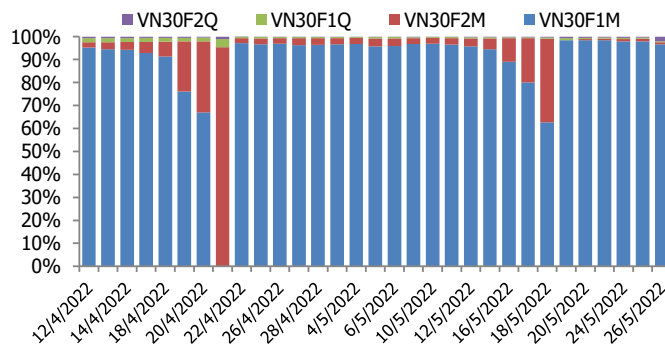
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	21	1300.90	28,555
VN30F2207	21/7/2022	56	1298.50	264
VN30F2209	15/9/2022	112	1296.60	126
VN30F2212	15/12/2022	203	1291.00	611

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với mức dao động từ +4,9 đến +1,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,2 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm, điều này phản ánh tâm lý thận trọng của giới đầu tư. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng nhẹ lên -8,6 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 giảm xuống -11 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên trước đạt 279.931 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 3.279 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.258 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp tục phục hồi sang phiên thứ 3 liên tiếp trong chuỗi tăng 6/8 phiên gần nhất kể từ mức đáy ngày 17/5. Tuy nhiên, dòng tiền có phần thận trọng hơn và áp lực bán có phần tăng thế ở một số nhóm cổ phiếu, trong đó có cả tại nhóm bluechip đã khiến thị trường chậm lại đáng kể sau hai phiên tăng mạnh trước đó. Về kỹ thuật, VN-Index vẫn đang có triển vọng test lại đường MA20 ngày ở ngưỡng 1275 điểm.
- Dao động trong biên độ đang là lợi thế của hoạt động giao dịch ngắn hạn trên thị trường phái sinh. Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc thì nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1288-1292 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1280 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1308-1312 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

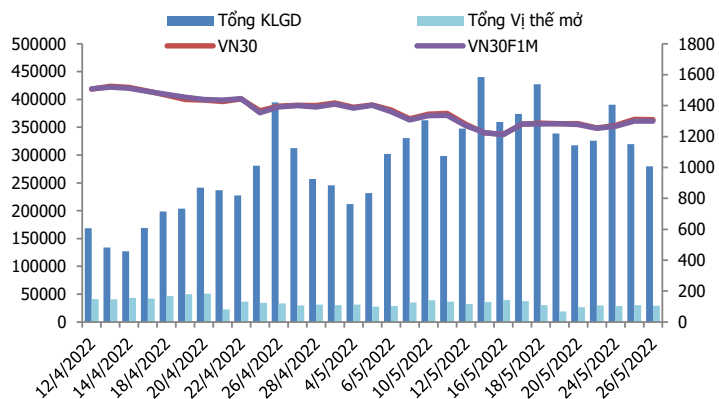
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1308-1312 điểm hoặc 1320-1325 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1288-1292 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

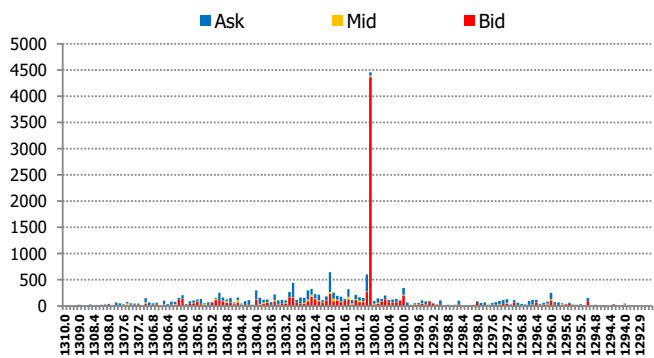
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1300.9	0.12	279,325	-12.4	28,555	-3.6
VN30F2207	1298.5	-0.15	529	-3.6	264	-22.6
VN30F2209	1296.6	-0.14	40	-78.4	126	0.0
VN30F2212	1291.0	-0.38	37	-70.4	611	324.3
<b>Tổng</b>			279,931	-12.4	29,556	-2.2

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với mức dao động từ +4,9 đến +1,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,2 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 12,41% so với phiên liền trước, đạt 279.930 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 279.325 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 3.279 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.258 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.310,47 điểm (cao hơn 9,57 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.312,1 điểm (+13,6 điểm), VN30F2209 là 1.314,7 điểm (+18,1 điểm) và VN30F2212 là 1.318,94 điểm (+27,94 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

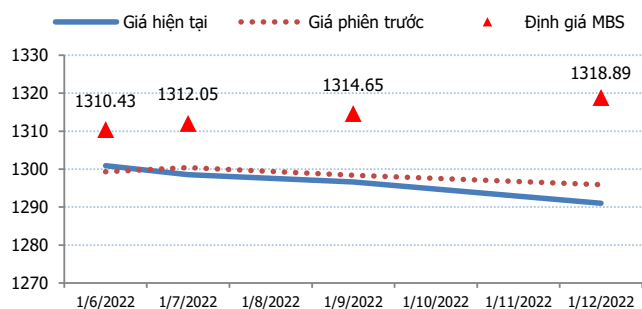
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1288-1292</b>	<b>1262-1266</b>	<b>1200-1205</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1308-1312</b>	<b>1320-1325</b>	<b>1330-1340</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.4	1.10	-3.5	-2.68
VN30F1Q - VN30F1M	-4.3	-0.90	-3.4	-9.02
VN30F1Q - VN30F2M	-1.9	-2.00	0.1	-6.34
VN30F2Q - VN30F1M	-9.9	-3.40	-6.5	-8.42
VN30F2Q - VN30F2M	-7.5	-4.50	-3	-5.74
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.6	-2.50	-3.1	0.6

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



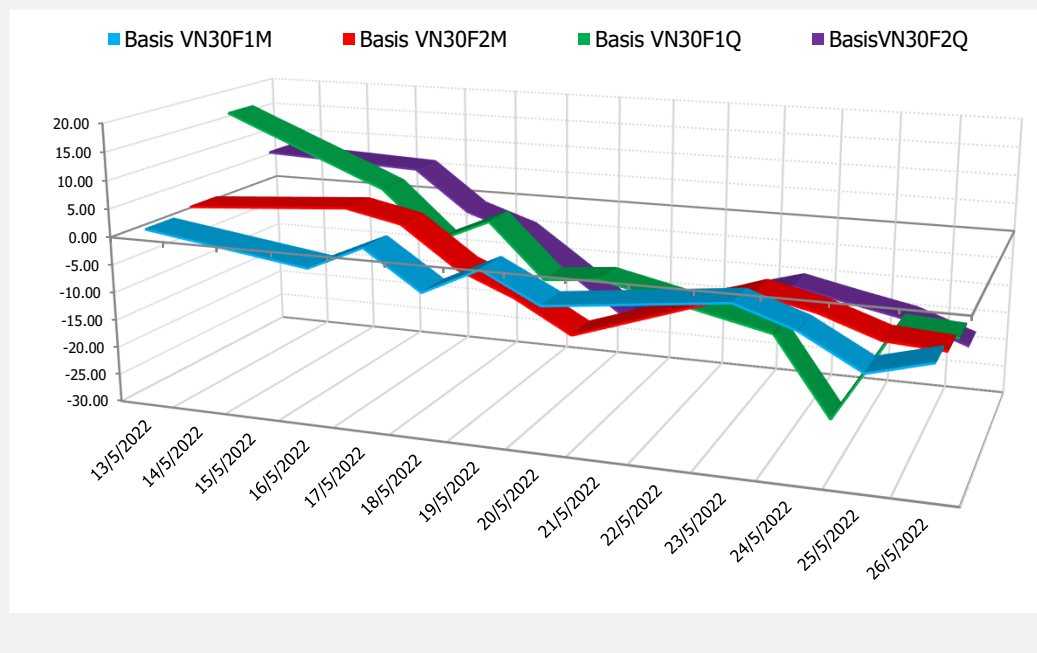
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL**

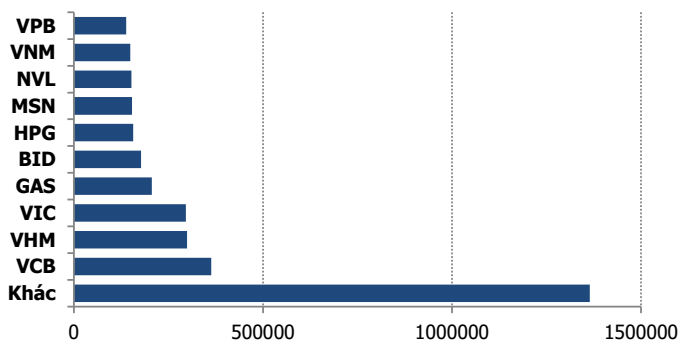
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với mức dao động từ +4,9 đến +1,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,2 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm, điều này phản ánh tâm lý thận trọng của giới đầu tư. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng nhẹ lên -8,6 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 giảm xuống -11 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9,9 điểm đến -1,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 3,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

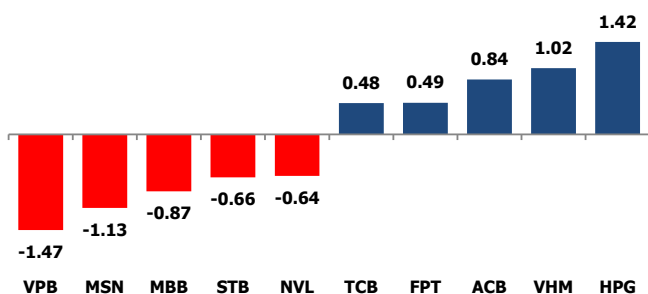


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1268.57	1309.5
<b>Thay đổi</b>	0.14	-1.20
<b>%Chg</b>	0.01	-0.09
<b>YTD</b>	-15.33	-14.73
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,031.04	3,455.67
<b>P/E</b>	13.64	11.43
<b>P/B</b>	2.14	2.22

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính giảm điểm nhẹ. Số mã giảm điểm (15) áp đảo so với số mã tăng điểm (12) và 3 mã đứng tham chiếu. VPB và MSN trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,47 điểm và -1,13 điểm; ngoài ra MBB, STB hay NVL cũng là những bluechips giảm điểm, tuy nhiên chỉ số VNI lại đóng cửa trên mốc tham chiếu đôi chút.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 1,2 điểm (-0,09%) xuống 1.309,5 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 134,29 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.972 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 342,26 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DGC (+32 tỷ đồng), VCI (+19 tỷ đồng), GMD (+16 tỷ đồng), SSI (+15 tỷ đồng), NLG (+15 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,268.57	0.01	13.64	(15.33)
<b>Dow Jones</b>	32,637.19	1.61	17.55	(10.19)
<b>S&amp;P500</b>	4,057.84	1.99	20.31	(14.86)
<b>Nikkei 225</b>	26,847.47	0.91	19.07	(6.75)
<b>Shanghai</b>	3,123.11	0.50	12.62	(14.20)
<b>DAX</b>	14,231.29	1.59	12.79	(10.41)
<b>Vàng</b>	1,848.94	(0.09)		1.08
<b>Dầu WTI</b>	114.11	0.02		51.72

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 23/05/2022</b>			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 5)	91.9	91.4	93.0
<b>Thứ Ba - 24/05/2022</b>			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	54.6	54.0	54.7
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	58.2	56.5	51.8
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	55.8	54.9	54.6
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	58.9	56.9	51.8
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 4)	709K	750K	591K
<b>Thứ Tư - 25/05/2022</b>			
New Zealand - Quyết định lãi suất	1.50%	2.00%	2.00%
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 1)	-0.3%	0.2%	0.2%
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.1%	0.6%	0.3%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.394M	-0.737M	-1.019M
<b>Thứ Năm - 26/05/2022</b>			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	-1.4%	-1.3%	-1.5%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	218K	215K	210K
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 3)	1.8%	2.0%	2.4%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 4)	-1.6%	-2.0%	-3.9%
<b>Thứ Sáu - 27/05/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.6%	0.9%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm, đưa Phố Wall hướng đến việc chấm dứt chuỗi tuần lao dốc kéo dài. Đóng cửa, Dow Jones tăng 516,91 điểm (+1,6%) lên 32.637,19 điểm, tăng phiên thứ 5 liên tiếp. Chỉ số S&P 500 cộng 2% lên 4.057,84 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tiến gần 2,7% lên 11.740,65 điểm, được hỗ trợ bởi đà leo dốc của cổ phiếu Dollar Tree. Một số người vẫn không tin tưởng vào đà phục hồi vì cổ phiếu đang có xu hướng giảm liên tục kể từ đầu năm, bất chấp các đợt phục hồi xuất hiện.
- Giá dầu tăng 3% lên mức cao nhất trong 2 tháng nhờ dấu hiệu nguồn cung khan hiếm trước mùa du lịch hè ở Mỹ, khi Liên minh châu Âu (EU) tranh cãi với Hungary về kế hoạch cấm nhập khẩu dầu Nga vì cuộc chiến ở Ukraine. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 3,37 USD lên 117,40 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 3,4% lên 114,09 USD/thùng.
- Giá vàng giảm, với một số nhà đầu tư rút khỏi thị trường sau khi biên bản cuộc họp chính sách của Fed cho thấy ngân hàng trung ương có khả năng tiếp tục nâng lãi suất. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay hạ 0,1% xuống 1.851,57 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,2% lên 1.849,8 USD/oz. Cam kết của Fed về nâng lãi suất đã ảnh hưởng đến vàng một chút, với một số lợi nhuận được chốt khi tin tức đưa ra, và giá vàng có thể rút về mức 1.820 USD/oz hoặc hơn.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, MSN và MBB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -1,47 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.76	31,050	-1.43	2.25%	271.061	-1.47	8.01	1.59
VIC	Real Estate Management & Development	7.72	77,700	0.00	1.17%	160.691	0.00	#N/A N/A	2.83
HPG	Metals & Mining	6.91	35,000	1.60	3.04%	569.467	1.42	4.70	1.58
TCB	Banks	6.72	36,700	0.55	1.92%	172.863	0.48	6.72	1.32
VHM	Real Estate Management & Development	6.68	68,700	1.18	2.50%	209.955	1.02	7.82	2.31
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.54	105,600	0.57	2.39%	150.812	0.49	20.50	5.00
MWG	Specialty Retail	5.72	139,000	0.00	3.31%	99.961	0.00	19.77	4.55
ACB	Banks	5.59	30,350	1.17	1.67%	81.529	0.84	7.88	1.70
MSN	Food Products	4.94	108,600	-1.72	2.50%	90.71	-1.13	15.42	5.60
VNM	Food Products	4.78	71,300	-0.83	1.70%	109.266	-0.53	16.24	4.63
MBB	Banks	4.61	27,650	-1.43	2.35%	202.911	-0.87	7.63	1.63
NVL	Real Estate Management & Development	4.23	78,000	-1.14	3.76%	253.9	-0.64	35.98	4.17
STB	Banks	3.22	22,400	-1.54	2.02%	343.533	-0.66	10.70	1.19
VCB	Banks	3.20	76,700	-0.39	1.45%	75.149	-0.16	15.80	3.10
HDB	Banks	2.86	25,550	-0.39	1.98%	47.982	-0.15	7.94	1.64
VJC	Airlines	2.72	125,000	-0.56	1.78%	72.826	-0.20	345.82	3.96
TPB	Banks	2.21	31,600	-0.94	1.59%	41.61	-0.27	9.55	1.83
VRE	Real Estate Management & Development	2.00	29,600	0.51	2.76%	58.133	0.13	73.83	2.17
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.89	114,300	-0.95	1.58%	55.463	-0.24	21.00	3.46
SSI	Capital Markets	1.64	29,450	2.26	4.86%	860.672	0.47	9.74	1.95
CTG	Banks	1.54	26,700	-0.74	2.64%	101.582	-0.15	10.44	1.32
KDH	Real Estate Management & Development	1.39	41,450	1.34	2.20%	34.635	0.24	22.08	2.54
PDR	Capital Markets	1.16	53,600	1.52	3.61%	147.133	0.23	19.30	4.93
SAB	Food Products	0.87	153,000	-0.65	2.10%	35.007	-0.07	25.63	4.58
GAS	Gas Utilities	0.83	107,600	-0.74	4.91%	61.807	-0.08	21.06	3.77
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.62	13,150	-1.87	3.05%	133.268	-0.15	15.32	1.06
BID	Banks	0.57	35,100	0.57	2.14%	42.244	0.04	15.49	2.05
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	42,550	2.78	4.59%	70.322	0.15	21.82	2.12
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	25,350	0.00	3.20%	38.173	0.00	23.07	2.04
BVH	Beverages	0.32	53,500	1.33	3.45%	76.821	0.05	20.92	1.83

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>